



ROOM SERVICE MENU

Do vấn đề nhập khẩu, một số đồ uống đôi khi có thể hết hàng. Theo luật của Nhà nước Việt Nam, đồ uống có cồn không được phục vụ cho người dưới 18 tuổi. Hành động pháp lý sẽ được thực hiện đối với những người thực hiện trái quy định.

*Due to importing problems some drinks sometimes may be out of stock.
According to Vietnamese laws alcoholic drinks are not served to persons under 18
Legal action is taken against those who make it.*

*Из-за проблем с импортом некоторые напитки могут временно отсутствовать в наличии.
Согласно законам Вьетнама, алкогольные напитки не подаются лицам младше 18 лет. К нарушителям данного правила будут применены юридические меры.*

수입 문제로 인해 일부 음료가 일시적으로 품절될 수 있습니다. 베트남 법률에 따라 만 18세 미만에게는 주류가 제공되지 않습니다. 이를 위반하는 경우 법적 조치가 취해질 수 있습니다.

Để biết thêm thông tin và đặt món, vui lòng liên hệ Tổng Đài (5555).

For detailed information and order please contact our Call Center (5555).

За подробной информацией и заказом обращайтесь в колл центр (5555).

자세한 정보 및 주문을 원하시면 콜센터(5555)로 문의해 주시기 바랍니다.



ẨM THỰC TẠI PHÒNG ROOM SERVICE MENU МЕНЮ ОБСЛУЖИВАНИЯ НОМЕРОВ 룸서비스 메뉴

THỰC ĐƠN BUỔI SÁNG / BREAKFAST / ЗАВТРАК / 아침 식사 메뉴

Phục vụ từ 07:30 đến 12:00 / Available from 07:30 AM to 12:00 AM / Доступно для локала с 07:30 12:00 / 오전 7시부터 12시까지

01 - Bữa Sáng Tổng Hợp Kiểu Anh / English Breakfast /  **180.000 VND**
Английский Завтрак / 글리시 브렉퍼스트

Trứng ốp la, thịt xông khói, xúc xích, cà chua nướng, nấm xào, đậu hũ và bánh mì

Fried egg, bacon, sausage, grilled tomato, sauteed mushroom, baked bean and bread

Яичница, бекон, сосиска, помидор на гриле, жареные грибы, фасоль в томатном соусе, хлеб

계란 프라이, 베이컨, 소시지, 구운 토마토, 볶은 버섯, 베이크드 빈, 빵

02 - Trứng Cuộn Cà Chua / Omelettes With Tomato /  **120.000 VND**
Омлет С Помидорами / 토마토 오믈렛

03 - Trứng Cuộn Pho Mai / Omelettes With Cheese /  **120.000 VND**
Омлет С Сыром / 치즈 오믈렛

04 - Bánh Sừng Bò Nướng Phục Vụ Kèm Mứt và Bơ /  **120.000 VND**
Croissant Plate Butter, Jam, Cheese /
Круассан С Маслом, Джемом, Сыром /
크루아상, 버터, 잼, 치즈

05 - Bánh Ngọt Áp Chảo / Pancakes / Оладьи /  **60.000 VND**
소테 패스트리

Trái cây cắt lát, sốt sô cô la, mật ong và đường bột

Fruit slices, chocolate sauce, honey, powder sugar

Подаются с кусочками фруктов, шоколадным соусом, медом, сахарной пудрой

얇게 썬 과일, 초콜릿, 꿀, 설탕

CÁC MÓN XÚP / SOUPS / СУПЫ / 수프 종류

06 - Mì Tôm Bò / Gà Kèm Rau Thơm  **180.000 VND**

Vietnamese Beef / Chicken Noodles Soup With Salad

Вьетнамский суп с лапшой и говядиной/курицей

베트남 소고기/닭고기 쌀국수

07 - Xúp Trong Ngày / Soup Of Day / Суп Дня / **오늘의 수프** **150.000 VND**

Bếp trưởng sẽ lựa chọn / Chef's chosen day's soup

Суп дня от шеф-повара / 주방장이 선택할 것



CÁC LOẠI BÁNH MÌ KẸP / COLD AND WARM SANDWICH ХОЛОДНЫЕ И ГОРЯЧИЕ СЕНДВИЧИ / 샌드위치 종류

Phục vụ từ 07:30 đến 23:00 / Available from 07:30 AM to 11:00 PM / Доступно для локала с 07:30 23:00 / 오전 7시부터 11시까지

08 - Bánh Mì Kẹp / Club Sandwich / Клубный Сендвич / 클럽 샌드위치 🌾🥚🥛 140.000 VND

Phô mai cheddar, chọn một trong các loại thịt nguội (bê, gà, heo), cà chua, trứng cuộn, sà lát, đồ chua và khoai tây chiên

Cheddar cheese, veal ham or chicken ham or pork ham choices, tomato, omelet, ice-berg, gherkin pickle and french fries

Сыр Чеддер, ветчина из телятины, курицы или свинины на выбор, помидоры, омлет, листья салата, маринованные огурцы и картофель фри

샌드위치체다 치즈, 육류 1종류 선택 (소고기, 닭고기, 돼지 고기), 토 마토, 계란말이, 샐러드, 피클, 감자튀김

09 - Bánh Mì Kẹp Thịt Gà / Chicken Sandwich / 🌾🥚🥛 140.000 VND

Сендвич С Курицей / 치킨 샌드위치

Thịt gà cắt lát, xốt mayonnaise, sà lát, cà chua, đồ chua và khoai tây chiên

Marinated grilled chicken slices, spiced mayonnaise, iceberg, tomato, pickles, French fries

Кусочки маринованной курицы на гриле, острый майонез, листья салата, помидоры, огурцы, картофель фри

얇게 썬 닭고기, 마요네즈, 샐러드, 토마토, 피클, 감자튀김

10 - Bánh Mì Kẹp Tròn / Hamburger / Гамбургер / 햄버거 🌾🥚🥛🥔🍌 140.000 VND

Xốt barbeque, sà lát trộn, táo và khoai tây cắt lát

Barbecue sauce, coleslaw, Spicy apple slice with potatoes

Соус барбекю, листья салата, острые яблочные чипсы с картофелем

바베큐 소스, 샐러드, 사과와 감자 슬라이드

11 - Bánh Mì Kẹp Phô Mai / Cheeseburger / Чизбургер / 치즈 햄버거 🌾🥚🥛🥔🍌 140.000 VND

Cheddar cheese, barbecue sauce, coleslaw, spicy apple slice with potatoes

Сыр Чеддер, соус барбекю, листья салата, острые яблочные чипсы с картофелем

Phô mai cheddar, sốt barbecue, sà lát trộn, táo và khoai tây cắt lát

체다 치즈, 바베큐 소스, 샐러드, 사과와 감자 슬라이드

CÁC LOẠI MÌ Ý / PASTA / ПАСТА / 파스타 종류

Phục vụ từ 07:30 đến 23:00 / Available from 07:30 AM to 11:00 PM / Доступно для локала с 07:30 23:00 / 오전 7시부터 11시까지

12 - Mì Ý Với Xốt Alfredo / Tagliatelli Alfredo / Тальятелле Альфредо / 태그 리아 텔리 알프레도 🌾🥚🥛 150.000 VND

Mì gà với xốt alfredo và phô mai parmesan

Chicken pasta with alfredo sauce and parmesan cheese

Паста с курицей с соусом Альфредо и сыром Пармезан

알프레도 소스와 파르 메산 치즈가 들어간 닭고기 파스타



CÁC LOẠI MÌ Ý / PASTA / ПАСТА / 파스타 종류

Phục vụ từ 07:30 đến 23:00 / Available from 07:30 AM to 11:00 PM / Доступно для локала с 07:30 23:00 / 오전 7시부터 11시까지

13 - Mì Ý Với Xốt Bò Bằm / Spagetti Bolognaise /      **130.000 VND**

Спагетти Болоньезе/ 크림 파스타

Xốt Bolognaise với phô mai parmesan

Bolognaise sauce and parmesan cheese

Паста с соусом Болоньезе и сыром Пармезан

파르 메산 치즈 볼로냐이스

14 - Bánh Bao Hấp Kiểu Nga / Pelmeni / Пельмени / 펠메니    **130.000 VND**

Bánh nhân thịt kiểu Nga

Classic Russian ravioli

Традиционные русские пельмени

러시아 고기 파이

CÁC MÓN ĂN KÈM / GARNITURES / ГАРНИРЫ / 의상

15 - Khoai tây chiên / French Fries / Картофель фри / 프렌치 프라이 **125.000 VND**

16 - Các loại rau củ luộc / Seasonal Vegetables Cooked In Steam / **125.000 VND**

Сезонные овощи на пару / 삶은 야채

17 - Cơm thập cẩm / Pilaf / Плов / 필라프  **125.000 VND**

18 - Khoai tây nghiền / Potatoes puree / Картофельное пюре / 매시트 포테이토  **125.000 VND**

CÁC LOẠI SÀ LÁT / SALADS / САЛАТЫ / 샐러드 종류

Phục vụ từ 07:30 đến 23:00 / Available from 07:30 AM to 11:00 PM / Доступно для локала с 07:30 23:00 / 오전 7시부터 11시까지

19 - Sà Lát Kiểu Địa Trung Hải / Mediterranean Salad /  **90.000 VND**

Средиземноморский Салат / 지중해 샐러드

Mesclun sả lát với xoài xanh và tôm

Mesclun Salad with green mango and shrimps

Листья салата с авокадо и креветками

녹색 망고와 새우가 들어간 메스 클론 샐러드

20 - Ceasar Sa Lát / Ceasar Salad / Салат Цезарь / 시저 샐러드      **110.000 VND**

Xốt caesar bánh mì cắt nhỏ, cà chua ngâm với thịt gà

Classic caesar sauce, croton bread chicken and cherry tomato

Классический салат цезарь с сухариками и помидорами черри

시저 소스, 빵, 닭고기, 절임 토마토

Hoặc / От / Или / 또는

Với tôm / With shrimps / С креветками / 새우가 들어간 샐러드



CÁC MÓN CHÍNH / MAIN COURSE / ОСНОВНЫЕ БЛЮДА / 메인 메뉴

Phục vụ từ 07:30 đến 23:00 / Available from 07:30 AM to 11:00 PM / Доступно для локала с 07:30 23:00 / 오전 7시부터 11시까지

21 - Cá Hôi Hấp / Steamed Salmon Fish Fillet / Филе Лосося На Пару / 찐 연어 350.000 VND

Cá hồi tiêu đen, xả, khoai tây nghiền với cam, rau húng quế, xì dầu và nước mắm

Salmon fillet seasoned with black pepper and lemon grass, mashed potato with orange, Thai basilicum soy sauce and chili sauce

Филе лосося на пару с черным перцем, лемонграссом и тайским базиликом, подается с картофельным пюре и апельсином под соевым соусом и соусом чили

연어, 후추, 레몬글라스, 오렌지, 매시트 포테이토, 바질, 간장, 생선 소스

22 - Ưc Gà Nướng / Chicken Schnitzel / Куриный Шницель / 닭가슴살 구이 230.000 VND

Breaded chicken breast, mustard and warm potato salad, seasonal greens and french fries

Куриная грудка в панировке, теплый картофельный салат с горчицей, сезонные травы и картофель фри

Gà nướng, sốt cay, sa lát khoai tây, rau xanh và khoai tây chiên

구운 닭고기, 매운 소스, 감자 샐러드, 야채와 감자 튀김

23 - Thịt Viên Nướng / Grilled Meatballs / Фрикадельки На Гриле / 미트볼 200.000 VND

Thịt viên nướng kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, cà chua nướng và cơm

Turkish style grilled meatballs, grilled tomato peppers, rice pilaf

Фрикадельки на гриле по-турецки, помидоры, и перцы на гриле, подаются с пловом

터키 미트볼, 구운 토마토 및 밥

TRÁNG MIỆNG / DESSERTS / ДЕСЕРТЫ / 디저트의 종류

Phục vụ từ 07:30 đến 23:00 / Available from 07:30 AM to 11:00 PM / Доступно для локала с 07:30 23:00 / 오전 7시부터 11시까지

24 - Bánh Hương Vị Cà Phê Của Ý / Tiramisu / Тирамису / 티라미 150.000 VND

25 - Trái Cây Theo Mùa / Seasonal Fruits / Сезонные Фрукты / 계절별 과일 110.000 VND

Các loại trái cây tươi theo mùa

Fresh and tasty exotic fruit of the season

Свежие и вкусные экзотические фрукты

신선한 계절 과일



NƯỚC NGỌT / SOFT DRINKS / БЕЗАЛКОЛЬНЫЕ НАПИТКИ /소프트 드링크

<i>Pepsi, Pepsi Light, Pepsi Zero</i>	40.000
<i>Mirinda</i>	40.000
<i>Sprite</i>	40.000
<i>Tonic Water / Тоник/토닉 워터</i>	40.000
<i>Spring Water / Газированная Вода / 스프링 워터</i>	40.000
<i>Mineral Water</i>	40.000
<i>Ice Tea</i>	40.000
<i>Energy Drink</i> <i>Энергетический Напиток /에너지 드링크</i>	40.000
<i>Energy Drink</i> <i>Энергетический Напиток /에너지 드링크</i>	50.000

NƯỚC ÉP TRÁI CÂY / FRUIT JUICES BOTTLE

/ ФРУКТОВЫЕ СОКУ/과일 주스 맥주/병

<i>Nước cam Nước chanh Nước táo Nước đào Nước anh đào chua </i> <i>Nước dưa Nước cà chua Nướcổi Nước chanh dây</i>	40.000
<i>Orange Juice Lemonade Apple Juice Peach Juice Sour Chery Juice </i> <i>Pineapple Juice Tomato Juice Guava Passion Fruit Juice</i>	
<i>Апельсиновый сок Лимонад Яблочный сок Персиковый сок Вишнёвый сок (кислый) </i> <i>Ананасовый сок Томатный сок Сок гуава Сок маракуйи</i>	
<i>오렌지 주스 레모네이드 사과 주스 복숭아 주스 새콤한 체리 주스 </i> <i>파인애플 주스 토마토 주스 구아바 주스 패션프루트 주스</i>	

BEERS / ПИВО / 맥주

<i>Draft Beer</i>	-
<i>Heineken</i>	60.000
<i>Corona</i>	70.000
<i>Guinness</i>	90.000

APERATIVES 4 CL / АПЕРИТИВЫ 4 CL / 아페리티프 4CL

<i>Martini (Bianco, Rosso, Extra Dry)</i>	75.000
<i>Cinzano</i>	75.000
<i>Aperol</i>	75.000
<i>Campari</i>	75.000
<i>Jager Meister</i>	75.000

*Some of the items can not be available because of importation problems.
The selling or serving of alcohol for 18 years old will be legally pursued prices
are included of 5% service charge and 10% VAT*



LIQUEURS / ЛИКЁРЫ / 리큐어

<i>Malibu</i>	75.000
<i>Baileys</i>	75.000
<i>Blue Curacao</i>	75.000

RUM 4CL/ POM 4 CL / 럼 4CL

<i>Hero Rhum</i>	40.000
<i>Bacardi</i>	50.000
<i>Havana Club</i>	50.000
<i>Captain Morgen</i>	50.000

VODKA 4CL / ВОДКА 4 CL / 보드카 4CL

<i>Russkaya Vodka</i>	50.000
<i>Smirnoff</i>	50.000
<i>Absolut</i>	50.000
<i>Grey Goose</i>	100.000

GIN 4CL / ДЖИН 4 CL / 진 4CL

<i>Gordon London Dry</i>	50.000
<i>Beefeater</i>	50.000
<i>Henricks</i>	135.000

BRANDY & COGNACS 4CL / БРЕНДИ И КОНЬЯК 4 CL / 브랜디 & 코냑 4CL

<i>Brandy</i>	50.000
<i>Hennessy V.S</i>	130.000
<i>Martell V.S.O.P</i>	210.000
<i>Martell X.O</i>	510.000
<i>Hennessy X.O</i>	510.000

TEQUILA 4CL / ТЕКИЛА 4 CL / 데킬라 4CL

<i>Two Fingers</i>	60.000
<i>Olmega</i>	60.000

*Some of the items can not be available because of importation problems.
The selling or serving of alcohol for 18 years old will be legally pursued prices
are included of 5% service charge and 10% VAT*



WHISKY / ВИСКИ / 위스키

Single Malt Scotch / Сингл мэлт скотч

싱글 몰트 스카치

Glenfiddich 12 Years Old	170.000
Glenlivet Founders Reserve	170.000
Macalland 12 Years Old	230.000

Blended Scotch

Купажированный скотч / 블렌디드 스카치

Johnnie Walker Red Label	50.000
Balantines Finest	50.000
Chivas Regal 12 Years Old	110.000
JW Black Label	110.000

Irish Whisky / Ирландский / 아이리쉬 위스키

John Jameson	50.000
--------------	--------

Bourbon Whisky / Бурбон / 부르봉 위스키

Jeam Beam White	50.000
-----------------	--------

Tennessee Whisky / Теннесси / 테네시 위스키

Jack Daniel's Tennessee Whisky	100.000
--------------------------------	---------

WINE - SPARKLING WINE

Bottle

Red Wine	250.000
White Wine	250.000
Rose Wine	250.000
Sparkling Wine	250.000

SPARKLING-CHAMPAGNE / ШАМПАНСКОЕ / 샴페인

Bottle

DOM PERIGNON BLANC

Moete-Chandon/Chardonnay-Pinot Noir Pinot Meunier France/Champagne	10.000.000
---	------------

MOET&CHANDON BRUT IMPERIAL

Moete-Chandon/Chardonnay Pinot Noir Pinot Meunier France/Champagne	3.000.000
---	-----------

YELLOW TAIL BUBBLES

Casella wines/Chardonnay, Pinot Noir Australia	900.000
---	---------

Some of the items can not be available because of importation problems.
The selling or serving of alcohol for 18 years old will be legally pursued prices
are included of 5% service charge and 10% VAT